

Số: /TB-SGDĐT

Đà Nẵng, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả tuyển sinh sau phúc khảo, tuyển bổ sung và chuyển trường Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT);

Căn cứ Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh năm học 2026-2027;

Căn cứ Thông báo số 2702/TB-SGDĐT ngày 08/6/2026 của Sở GDĐT về điểm chuẩn tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027;

Căn cứ Thông báo số 126/TB-HĐTTS ngày 06/7/2026 của Hội đồng thi Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027, Sở GDĐT về kết quả phúc khảo điểm bài thi;

Căn cứ Thông báo số 2986/TB-SGDĐT ngày 23/6/2026 của Sở GDĐT về tuyển sinh bổ sung vào lớp 10 THPT công lập (đại trà) năm học 2026-2027;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 10/7/2026 của Sở GDĐT.

Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng thông báo kết quả tuyển sinh sau phúc khảo, tuyển bổ sung và chuyển trường Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển lớp 10 THPT năm học 2026-2027 sau phúc khảo: Phụ lục 1 kèm theo.

2. Danh sách thí sinh tuyển bổ sung đủ điểm chuẩn trúng tuyển lớp 10 THPT năm học 2026-2027: Phụ lục 2 kèm theo.

3. Danh sách thí sinh được chuyển trường: Phụ lục 3 kèm theo.

Thí sinh có tên trong các danh sách nêu trên đến trường THPT đủ điểm chuẩn trúng tuyển, trường THPT được chuyển đến để làm thủ tục nhập học theo quy định của nhà trường.

Sở GDĐT yêu cầu các trường THCS, THPT thông báo rộng rãi để thí sinh được biết, các trường THPT tổ chức nhập học cho thí sinh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các trường cấp THCS, THPT;
- Các trung tâm GDTX;
- Các phòng thuộc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoàng Nam

Phụ lục 1**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN TRÚNG TUYỂN LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027 SAU PHÚC KHẢO***(Kèm theo Thông báo số /TB-SGDDT ngày /7/2026 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng)*

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển sau phúc khảo	Lớp chuyên	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển trước phúc khảo
1	00841	Nguyễn Mai Chi	15/08/2011	43,75	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	THPT Phan Châu Trinh
2	01092	Võ Anh Khoa	01/01/2011	43,35	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm
3	36398	Nguyễn Hà Bảo Ngọc	30/01/2011	38,25	THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm	Hóa học	THPT chuyên Lê Thánh Tông
4	36420	Nguyễn Phúc Nhân	23/04/2011	37,14	THPT chuyên Lê Thánh Tông	Hóa học	THPT Trần Cao Vân
5	00017	Đỗ Nguyễn Tuấn Anh	28/02/2011	35,5	THPT Phan Châu Trinh		THCS, THPT Nguyễn Khuyến
6	01340	Lê Vũ Uyên Thi	21/09/2011	35,5	THPT Phan Châu Trinh		THPT Thái Phiên
7	01826	Nguyễn Quang Giáng Ngọc	13/07/2011	35,5	THPT Phan Châu Trinh		THPT Trần Phú
8	02296	Nguyễn Minh Triết	02/12/2011	35,75	THPT Phan Châu Trinh		THPT Thái Phiên
9	02966	Lê Thanh Thiên Di	30/04/2011	35,5	THPT Phan Châu Trinh		THPT Nguyễn Hiền
10	03091	Nguyễn Phạm Thanh Hà	23/05/2011	35,5	THPT Phan Châu Trinh		THPT Thanh Khê
11	05664	Đặng Thái Vinh	21/06/2011	31,75	THPT Trần Phú		THPT Nguyễn Hiền
12	05803	Hoàng Minh Hà	02/01/2011	33,75	THPT Hòa Vang		THPT Nguyễn Thượng Hiền
13	09453	Huỳnh Phước Thịnh	27/08/2011	25	THPT Cẩm Lệ		
14	14413	Trà Hoàng Băng	31/08/2011	31	THPT Thái Phiên		THPT Liên Chiểu
15	14457	Phạm Phú Cường	04/03/2011	31,25	THPT Thái Phiên		THPT Thanh Khê
16	16169	Ngô Mậu Gia Thành	20/10/2011	26,5	THPT Nguyễn Hiền		
17	19429	Hồ Nguyễn Phước Nam	19/06/2011	20,25	THPT Trần Hưng Đạo		

Danh sách này có 17 thí sinh./.

Phụ lục 2**DANH SÁCH THÍ SINH TUYỂN BỔ SUNG ĐỦ ĐIỂM CHUẨN TRÚNG TUYỂN LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027***(Kèm theo Thông báo số /TB-SGDĐT ngày /7/2026 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng)*

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
1	10222	Đậu Đình Bảo	26/01/2011	Nam	THCS Ông Ích Đường (Xã Hòa Vang)	17,5	THPT Âu Cơ
2	10364	Trần Thanh Đức	01/05/2011	Nam	THCS Ông Ích Đường (Xã Hòa Vang)	17	THPT Âu Cơ
3	10544	Hoàng Lê Anh Khoa	15/07/2011	Nam	THCS Ông Ích Đường (Xã Hòa Vang)	18,75	THPT Âu Cơ
4	10594	Nguyễn Văn Lành	04/11/2011	Nam	THCS Ông Ích Đường (Xã Hòa Vang)	12,75	THPT Âu Cơ
5	10661	Đinh Luật	18/03/2011	Nam	THCS Phạm Văn Đồng (Xã Bà Nà)	15,5	THPT Âu Cơ
6	10946	Trần Thị Trâm Uyên	02/03/2011	Nữ	THCS Trần Quốc Tuấn (Xã Hòa Vang)	17,25	THPT Âu Cơ
7	11229	Nguyễn Thị Huyền Ny	15/09/2011	Nữ	THCS Phạm Văn Đồng (Xã Bà Nà)	18,25	THPT Âu Cơ
8	11532	Đinh Thị Hồng Trâm	29/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Tri Phương (Phường Hải Vân)	12	THPT Âu Cơ
9	11647	Trần Duy Tường	09/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Tri Phương (Phường Hải Vân)	20,25	THPT Âu Cơ
10	12055	Nguyễn Văn Hòa	01/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Tri Phương (Phường Hải Vân)	16,75	THPT Âu Cơ
11	12060	Đinh Xuân Hoài	15/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Tri Phương (Phường Hải Vân)	20,25	THPT Âu Cơ
12	12082	Trần Thị Duy Huệ	15/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Tri Phương (Phường Hải Vân)	18,75	THPT Âu Cơ
13	02978	Trần Khánh Diệp	11/08/2011	Nữ	THCS Kim Đồng (Xã Núi Thành)	29,25	THPT Duy Tân
14	05366	Trần Đức Phương	01/11/2011	Nam	THCS Trưng Vương (Phường Hải Châu)	23	THPT Duy Tân
15	07225	Trần Nguyên	28/11/2011	Nam	THCS Hoàng Sa (Phường Sơn Trà)	20,25	THPT Duy Tân
16	09362	Bùi Thanh Tâm	21/02/2011	Nam	THCS Đặng Thai Mai (Phường Cẩm Lệ)	19	THPT Duy Tân
17	10224	Đỗ Hữu Nhật Bảo	20/11/2011	Nam	THCS Phạm Văn Đồng (Xã Bà Nà)	14,5	THPT Duy Tân
18	11836	Trần Nguyễn Quang Bảo	22/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Lương Bằng (Phường Liên Chiểu)	21,75	THPT Duy Tân
19	13041	Trần Thị Yến Nhi	30/09/2011	Nữ	THCS Trần Quang Khải (Phường Hòa Khánh)	20	THPT Duy Tân

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
20	13932	Nguyễn Hoa Anh Đào	02/09/2011	Nữ	THCS Lương Thế Vinh (Phường Hòa Khánh)	19	THPT Duy Tân
21	16237	Nguyễn Lê Tình	11/12/2011	Nữ	THCS Nguyễn Công Trứ (Phường An Khê)	17,5	THPT Duy Tân
22	23486	Lê Minh Toàn	20/02/2011	Nam	THCS Trần Phú (Phường Điện Bàn Bắc)	15,5	THPT Duy Tân
23	29540	Lê Dương Bảo Long	22/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Hội An Đông)	10,75	THPT Duy Tân
24	29789	Phan Đặng Bảo Việt	26/09/2011	Nam	THCS Huỳnh Thị Lựu (Phường Hội An Đông)	13	THPT Duy Tân
25	31243	Trần Huỳnh Mỹ Hân	17/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Trãi (Xã Tam Mỹ)	11,5	THPT Duy Tân
26	31310	Phan Hữu Hoàng	05/12/2011	Nam	THCS Phan Châu Trinh (Xã Núi Thành)	12,5	THPT Duy Tân
27	31375	Trần Nhật Huy	15/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Trãi (Xã Tam Mỹ)	10,5	THPT Duy Tân
28	31589	Trần Văn Hoàng Lợi	09/06/2011	Nam	THCS Trần Cao Vân (Xã Núi Thành)	13,25	THPT Duy Tân
29	31616	Trần Thị Khánh Ly	16/12/2011	Nữ	THCS Kim Đồng (Xã Núi Thành)	12	THPT Duy Tân
30	33059	Võ Trương Bích Trâm	12/09/2011	Nữ	THCS Lý Thường Kiệt (Xã Tam Xuân)	15,25	THPT Duy Tân
31	33836	Bùi Quang Đức	13/04/2011	Nam	THCS Trần Phú (Xã Chiên Đàn)	21,5	THPT Duy Tân
32	33846	Bùi Thanh Hạnh	28/03/2011	Nam	THCS Trần Phú (Xã Chiên Đàn)	13,25	THPT Duy Tân
33	34054	Phan Nguyễn Kiều Trâm	12/01/2011	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Xã Tây Hồ)	13	THPT Duy Tân
34	36380	Hoàng Thị Thanh Ngân	24/02/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng (Phường Tam Kỳ)	17,25	THPT Duy Tân
35	37176	Trần Bảo Ngọc	17/10/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng (Phường Tam Kỳ)	16,25	THPT Duy Tân
36	37210	Trần Trung Nguyên	02/08/2011	Nam	THCS Huỳnh Thúc Kháng (Phường Tam Kỳ)	14	THPT Duy Tân
37	37300	Phạm Thị Tố Như	21/09/2011	Nữ	THCS Lê Hồng Phong (Phường Tam Kỳ)	20,25	THPT Duy Tân
38	37325	Trần Hữu Phát	14/07/2011	Nam	THCS Huỳnh Thúc Kháng (Phường Tam Kỳ)	16	THPT Duy Tân
39	37405	Lã Anh Quân	24/03/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Tam Kỳ)	15,5	THPT Duy Tân
40	37489	Nguyễn Thu Sương	02/12/2011	Nữ	THCS Huỳnh Thúc Kháng (Phường Tam Kỳ)	14,5	THPT Duy Tân
41	37571	Phạm Ngọc Quỳnh Thu	08/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Du (Phường Bàn Thạch)	20,5	THPT Duy Tân
42	37654	Trần Đăng Minh Tiến	01/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Huệ (Phường Hương Trà)	19	THPT Duy Tân
43	37771	Nguyễn Tấn Trung	26/12/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Tam Kỳ)	15,75	THPT Duy Tân
44	37798	Lưu Võ Gia Tuấn	13/04/2011	Nam	THCS Lê Hồng Phong (Phường Tam Kỳ)	14,75	THPT Duy Tân

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
45	37811	Nguyễn Phan Gia Tuệ	05/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Huệ (Phường Hương Trà)	15,75	THPT Duy Tân
46	37832	Nguyễn Võ Phương Uyên	01/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Du (Phường Bàn Thạch)	15,25	THPT Duy Tân
47	37862	Hồ Dương Thế Vinh	13/12/2010	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Bàn Thạch)	11,25	THPT Duy Tân
48	37976	Nguyễn Hoàng Gia Hưng	27/03/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Tam Kỳ)	14,25	THPT Duy Tân
49	38029	Phạm Hoàng Khang	12/06/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Bàn Thạch)	20,25	THPT Duy Tân
50	38089	Nguyễn Đình Khôi	15/11/2011	Nam	THCS Huỳnh Thúc Kháng (Phường Tam Kỳ)	16,25	THPT Duy Tân
51	38182	Nguyễn Hoàng Long	04/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Huệ (Phường Hương Trà)	14	THPT Duy Tân
52	38185	Nguyễn Quang Bảo Long	10/02/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Tam Kỳ)	15,5	THPT Duy Tân
53	38354	Nguyễn Hữu Thúy Anh	27/09/2011	Nữ	THCS Nguyễn Du (Phường Bàn Thạch)	15,5	THPT Duy Tân
54	38391	Lê Phan Gia Bảo	26/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Huệ (Phường Hương Trà)	16,25	THPT Duy Tân
55	38398	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	05/03/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Tam Kỳ)	21,5	THPT Duy Tân
56	38400	Nguyễn Huy Bảo	18/05/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Tam Kỳ)	16,25	THPT Duy Tân
57	38407	Nguyễn Nguyên Bảo	28/01/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Tam Kỳ)	14,5	THPT Duy Tân
58	38410	Nguyễn Thế Gia Bảo	02/09/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Tam Kỳ)	16,5	THPT Duy Tân
59	38413	Nguyễn Văn Gia Bảo	06/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Huệ (Phường Hương Trà)	16,5	THPT Duy Tân
60	38437	Phan Thanh Bình	14/03/2011	Nam	THCS Lê Hồng Phong (Phường Tam Kỳ)	19,25	THPT Duy Tân
61	38496	Nguyễn Trí Dũng	05/10/2011	Nam	THCS Lê Hồng Phong (Phường Tam Kỳ)	15,25	THPT Duy Tân
62	38541	Bùi Như Đại	28/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Huệ (Phường Hương Trà)	14,5	THPT Duy Tân
63	38682	Lê Trung Hiếu	14/11/2011	Nam	THCS Lê Hồng Phong (Phường Tam Kỳ)	16	THPT Duy Tân
64	16978	Phạm Lê Phú Danh	13/09/2011	Nam	THCS Trần Hưng Đạo (Phường Hòa Cường)	20,5	THPT Huỳnh Thúc Kháng
65	25043	Trần Nhật Huy	03/10/2011	Nam	THCS Võ Như Hưng (Phường Điện Bàn Đông)	16,25	THPT Huỳnh Thúc Kháng
66	18683	Nguyễn Nguyễn Phong	16/09/2011	Nam	PTDTBT THCS Chu Huy Mân (Xã Trà Giáp)	10,5	THPT Nam Trà My
67	34405	Hồ Thế Sang	14/10/2011	Nam	TH&THCS Phước Năng (Xã Phước Năng)	10,25	THPT Nam Trà My
68	07434	Cao Anh Tài	25/03/2011	Nam	THCS Lê Độ (Phường An Hải)	22,5	THPT Nguyễn Dục
69	11930	Huỳnh Phúc Tiến Đạt	05/04/2011	Nam	THCS Lê Anh Xuân (Phường Hải Vân)	22,25	THPT Nguyễn Dục

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
70	12077	Nguyễn Ngọc Hồng	29/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Lương Bằng (Phường Liên Chiêu)	12,75	THPT Nguyễn Dục
71	14149	Trần Lê Ngọc Huy	12/07/2011	Nam	THCS Trần Quang Khải (Phường Hòa Khánh)	20,5	THPT Nguyễn Dục
72	17647	Nguyễn Thiện Nhân	21/10/2011	Nam	THCS Lê Thánh Tôn (Phường Hải Châu)	20,25	THPT Nguyễn Dục
73	28660	Trần Minh Bảo Văn	19/11/2011	Nữ	THCS Chu Văn An (Phường Hội An Tây)	15,75	THPT Nguyễn Dục
74	28829	Nguyễn Phạm Hoàng Long	06/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Duy Hiệu (Phường Hội An)	15,5	THPT Nguyễn Dục
75	32070	Huỳnh Thị Thiên Trúc	22/08/2011	Nữ	THCS Phan Châu Trinh (Xã Núi Thành)	11	THPT Nguyễn Dục
76	33076	Bùi Viết Triều	04/11/2010	Nam	THCS Nguyễn Khuyến (Xã Tam Anh)	9,75	THPT Nguyễn Dục
77	33820	Bùi Xuân Diệu	05/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Xã Tây Hồ)	13,25	THPT Nguyễn Dục
78	33837	Hồ Văn Đức	01/03/2009	Nam	THCS Trần Phú (Xã Chiên Đàn)	13,25	THPT Nguyễn Dục
79	33869	Nguyễn Quốc Huy	08/01/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Xã Tây Hồ)	12,25	THPT Nguyễn Dục
80	33897	Trần Thị Kim Lanh	19/10/2011	Nữ	THCS Trần Phú (Xã Chiên Đàn)	13,75	THPT Nguyễn Dục
81	34000	Ngô Thành Rìn	16/11/2011	Nam	THCS Lương Thế Vinh (Xã Tây Hồ)	12,5	THPT Nguyễn Dục
82	34004	Cao Lê Ngọc Tâm	11/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Xã Tây Hồ)	11,5	THPT Nguyễn Dục
83	34007	Nguyễn Hoàng Thái	24/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Xã Tây Hồ)	13,25	THPT Nguyễn Dục
84	34011	Phạm Minh Thành	29/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Xã Tây Hồ)	12,5	THPT Nguyễn Dục
85	34045	Đỗ Hữu Tịnh	20/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Xã Tây Hồ)	12,5	THPT Nguyễn Dục
86	37263	Nguyễn Hoàng Phương Nhi	24/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Du (Phường Bàn Thạch)	14,5	THPT Nguyễn Dục
87	37670	Phan Đình Minh Toàn	18/08/2011	Nam	THCS Huỳnh Thúc Kháng (Phường Tam Kỳ)	14,75	THPT Nguyễn Dục
88	37959	Trần Huy	02/07/2011	Nam	THCS Huỳnh Thúc Kháng (Phường Tam Kỳ)	15,75	THPT Nguyễn Dục
89	38056	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2011	Nam	THCS Lê Hồng Phong (Phường Tam Kỳ)	15,5	THPT Nguyễn Dục
90	01910	Trịnh Thiên Phú	12/10/2011	Nam	THCS Phạm Ngọc Thạch (Phường Sơn Trà)	26,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
91	05417	Nguyễn Huy Phương Tài	12/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Trãi (Phường Thanh Khê)	25,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
92	06542	Trần Phương Vy	12/07/2011	Nữ	THCS Lê Độ (Phường An Hải)	19,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
93	08781	Ông Nguyễn Hữu Đạt	18/01/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Linh (Phường Cẩm Lệ)	16,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
94	08888	Tán Huỳnh Kim Hân	08/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Linh (Phường Cẩm Lệ)	20,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
95	09815	Đỗ Ngọc Yến Nhi	21/06/2011	Nữ	THCS Đặng Thai Mai (Phường Cẩm Lệ)	14,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
96	09951	Hồ Công Huy	26/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Thiện Thuật (Phường Hòa Xuân)	20,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
97	10013	Trần Phú Hưng	09/01/2011	Nam	THCS Nguyễn Thiện Thuật (Phường Hòa Xuân)	28,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
98	10041	Nguyễn Phạm Tuấn Khang	06/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Thiện Thuật (Phường Hòa Xuân)	14,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
99	10188	Nguyễn Quốc An	23/10/2011	Nam	THCS Đỗ Thúc Tịnh (Xã Hòa Tiến)	14,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
100	10268	Trịnh Minh Châu	28/09/2011	Nam	THCS Phạm Văn Đồng (Xã Bà Nà)	16,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
101	10349	Nguyễn Công Đạt	05/10/2010	Nam	THCS Đỗ Thúc Tịnh (Xã Hòa Tiến)	17,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
102	10429	Nguyễn Thị Thu Hiếu	14/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Viết Xuân (Xã Bà Nà)	18,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
103	10961	Phạm Bảo Việt	20/06/2011	Nam	THCS Phạm Văn Đồng (Xã Bà Nà)	20	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
104	11041	Nguyễn Lê Nhật Minh	25/02/2011	Nam	THCS Đỗ Thúc Tịnh (Xã Hòa Tiến)	16,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
105	12697	Đỗ Đức Tâm	08/06/2011	Nam	THCS Đàm Quang Trung (Phường Hải Vân)	20	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
106	13520	Trần Khánh Trung	23/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hòa Khánh)	20	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
107	13575	Ngô Minh Uy	02/12/2011	Nam	THCS Trần Quang Khải (Phường Hòa Khánh)	17,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
108	14152	Trần Nhật Huy	05/02/2011	Nam	THCS Lương Thế Vinh (Phường Hòa Khánh)	17,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
109	16097	Ngô Hồng Phúc	29/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Công Trứ (Phường An Khê)	22,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
110	16186	Nguyễn Viết Thắng	24/01/2011	Nam	THCS Nguyễn Công Trứ (Phường An Khê)	11	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
111	16497	Lưu Hoàng Dũng	23/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Đình Chiểu (Phường An Khê)	17	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
112	16594	Nguyễn Minh Hiếu	27/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Công Trứ (Phường An Khê)	17,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
113	19177	Nguyễn Đỗ Thiện Thành	10/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Xã Nam Phước)	19,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
114	19301	Nguyễn Thị Thùy Dung	27/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	15	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
115	19429	Hồ Nguyễn Phước Nam	19/06/2011	Nam	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	20	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
116	19457	Nguyễn Hoài Minh Nhật	24/07/2011	Nam	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	14,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
117	19477	Nguyễn Thị Quỳnh Oanh	23/01/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	16,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
118	19488	Nguyễn Thị Kim Phượng	16/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	14	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
119	19536	Lê Văn Quốc Tín	27/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	19,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
120	20579	Lê Phan Xuân Long	03/09/2011	Nam	THCS Lê Quang Sung (Xã Thu Bồn)	12	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
121	20791	Lê Thanh An	01/01/2011	Nam	THCS Trần Hưng Đạo (Xã Đại Lộc)	12,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
122	20834	Phan Trần Ngọc Bảo	21/06/2011	Nam	THCS Trần Hưng Đạo (Xã Đại Lộc)	11,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
123	20851	Lê Văn Cát	10/11/2011	Nam	THCS Mỹ Hòa (Xã Đại Lộc)	11,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
124	20866	Phạm Quốc Danh	21/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Trãi (Xã Đại Lộc)	13,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
125	20886	Nguyễn Phan Ngọc Duy	02/11/2011	Nam	THCS Trần Phú (Xã Đại Lộc)	12,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
126	20919	Nguyễn Tiến Đạt	25/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Trãi (Xã Đại Lộc)	12,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
127	20921	Nguyễn Viết Đạt	03/07/2011	Nam	THCS Trần Hưng Đạo (Xã Đại Lộc)	12,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
128	20927	Văn Quý Tư Đô	12/01/2011	Nam	THCS Mỹ Hòa (Xã Đại Lộc)	12,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
129	20930	Nguyễn Công Đức	03/04/2011	Nam	THCS Mỹ Hòa (Xã Đại Lộc)	13,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
130	20980	Võ Văn Hiếu	02/07/2011	Nam	THCS Trần Hưng Đạo (Xã Đại Lộc)	11,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
131	21029	Nguyễn Thành Huy	25/10/2011	Nam	THCS Mỹ Hòa (Xã Đại Lộc)	12,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
132	21059	Trần Phạm Gia Hy	09/04/2011	Nam	THCS Mỹ Hòa (Xã Đại Lộc)	12	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
133	21139	Huỳnh Sơn Lâm	19/05/2011	Nam	THCS Mỹ Hòa (Xã Đại Lộc)	14,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
134	21216	Lê Phạm Trà My	08/03/2011	Nữ	THCS Mỹ Hòa (Xã Đại Lộc)	12	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
135	21230	Nguyễn Trung Nam	20/02/2011	Nam	THCS Mỹ Hòa (Xã Đại Lộc)	12,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
136	21263	Hồ Minh Ngọc	30/09/2011	Nam	THCS Mỹ Hòa (Xã Đại Lộc)	11,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
137	21273	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	27/06/2011	Nữ	THCS Trần Hưng Đạo (Xã Đại Lộc)	12,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
138	21299	Nguyễn Trọng Nhân	24/12/2011	Nam	THCS Trần Hưng Đạo (Xã Đại Lộc)	10,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
139	21355	Nguyễn Duy Nhựt	10/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Trãi (Xã Đại Lộc)	11	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
140	21380	Hồ Văn Duy Phúc	22/08/2011	Nam	THCS Trần Hưng Đạo (Xã Đại Lộc)	12,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
141	21423	Nguyễn Lê Ngọc Quý	23/05/2011	Nữ	THCS Nguyễn Trãi (Xã Đại Lộc)	11,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
142	21463	Văn Quý Trọng Tài	25/09/2011	Nam	THCS Mỹ Hòa (Xã Đại Lộc)	16,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
143	21595	Huỳnh Lê Kim Tinh	25/06/2011	Nam	THCS Nguyễn Trãi (Xã Đại Lộc)	11	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
144	21602	Lê Thanh Toán	15/02/2011	Nam	THCS Trần Hưng Đạo (Xã Đại Lộc)	12	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
145	21609	Đinh Lê Huyền Trang	24/03/2011	Nữ	THCS Mỹ Hòa (Xã Đại Lộc)	13,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
146	21618	Nguyễn Thị Thùy Trang	07/04/2011	Nữ	THCS Nguyễn Trãi (Xã Đại Lộc)	11,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
147	21646	Huỳnh Hữu Trí	01/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Trãi (Xã Đại Lộc)	12,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
148	22766	Trịnh Nguyễn Hoàng Phúc	30/08/2011	Nam	THCS Võ Thị Sáu (Xã Vu Gia)	11,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
149	23027	Hoàng Đức Anh	07/03/2011	Nam	THCS Lê Trí Viễn (Phường Điện Bàn Bắc)	13,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
150	23044	La Thái Bảo	19/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Phường An Thắng)	14,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
151	23093	Võ Nguyễn Khánh Đạt	19/10/2011	Nam	THCS Thu Bồn (Phường An Thắng)	17,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
152	23172	Phạm Minh Huy	30/10/2011	Nam	THCS Trần Phú (Phường Điện Bàn Bắc)	13,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
153	23195	Hà Đức Nhật Khánh	08/07/2011	Nam	THCS Thu Bồn (Phường An Thắng)	17	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
154	23220	Huỳnh Văn Anh Kiên	21/05/2011	Nam	THCS Thu Bồn (Phường An Thắng)	17,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
155	23366	Lê Hoàng Phúc	13/03/2011	Nam	THCS Thu Bồn (Phường An Thắng)	11,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
156	23403	Võ Văn Song	03/10/2011	Nam	THCS Thu Bồn (Phường An Thắng)	18,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
157	23575	Đặng Khôi Nguyên	25/03/2011	Nam	THCS Phan Châu Trinh - Điện Bàn (Phường An Thắng)	17,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
158	23598	Hồ Thị Ánh Nhi	04/05/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	17	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
159	23619	Lâm Tâm Như	18/10/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	13,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
160	23635	Dương Tấn Phát	02/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	14,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
161	23637	Phan Xuân Phát	22/03/2011	Nam	THCS Phan Châu Trinh - Điện Bàn (Phường An Thắng)	16,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
162	23640	Ngô Bảo Phúc	13/10/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	12,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
163	23642	Nguyễn Văn Thịnh Phúc	13/05/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	16,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
164	23662	Bùi Văn Minh Quân	05/05/2011	Nam	THCS Quang Trung (Phường Điện Bàn)	14,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
165	23726	Nguyễn Phước Hồ Thắm	02/11/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	18,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
166	23831	Trần Đức Trí	04/08/2011	Nam	THCS Phan Châu Trinh - Điện Bàn (Phường An Thắng)	18,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
167	23834	Nguyễn Viết Minh Triết	19/11/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	17,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
168	23844	Trần Văn Bảo Trọng	27/11/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	17	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
169	23890	Nguyễn Tấn Vinh	09/05/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	13,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
170	23986	Hà Ngọc Hoàng Duy	17/02/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	16,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
171	24007	Nguyễn Thanh Đạt	09/06/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	15,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
172	24032	Mai Văn Hân	28/08/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	15	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
173	24051	Trần Huỳnh Minh Hiếu	21/06/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	13,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
174	24056	Nguyễn Minh Hòa	13/09/2011	Nam	THCS Quang Trung (Phường Điện Bàn)	17,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
175	24061	Ninh Sĩ Hoàng	02/10/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	18	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
176	24082	Trần Cảnh Gia Huy	20/04/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	18	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
177	24133	Võ Nhật Khoa	21/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	15	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
178	24149	Lê Nguyễn Phương Lan	12/04/2011	Nữ	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	14	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
179	24196	Phạm Xuân Anh Mẫn	05/11/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	17,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
180	24233	Lê Quỳnh Kim Ngân	07/08/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	18,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
181	24244	Nguyễn Vũ Hoàng Ngân	25/10/2011	Nữ	THCS Quang Trung (Phường Điện Bàn)	14,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
182	24252	Lê Nguyễn Trọng Nghĩa	07/03/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	15,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
183	24307	Trần Ngọc Quốc	01/12/2011	Nam	THCS Lê Ngọc Giá (Phường Điện Bàn Đông)	17	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
184	24452	Phùng Thị Gia Thư	20/07/2011	Nữ	THCS Lê Ngọc Giá (Phường Điện Bàn Đông)	11,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
185	24665	Lê Dương Quốc Vương	20/09/2011	Nam	THCS Võ Như Hưng (Phường Điện Bàn Đông)	15,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
186	24676	Nguyễn Hoàng Lê Vy	21/08/2011	Nữ	THCS Võ Như Hưng (Phường Điện Bàn Đông)	11,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
187	24678	Nguyễn Ngọc Gia Vy	02/09/2011	Nữ	THCS Lê Ngọc Giá (Phường Điện Bàn Đông)	15,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
188	24713	Lê Thị Ngọc Yến	15/08/2011	Nữ	THCS Lê Ngọc Giá (Phường Điện Bàn Đông)	12,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
189	24740	Nguyễn Phước Anh	06/01/2011	Nam	THCS Lê Ngọc Giá (Phường Điện Bàn Đông)	14,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
190	24965	Trần Văn Huy Hiệu	22/11/2011	Nam	THCS Võ Như Hưng (Phường Điện Bàn Đông)	17,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
191	25111	Trần Minh Khôi	07/08/2011	Nam	THCS Lê Ngọc Giá (Phường Điện Bàn Đông)	16,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
192	25124	Phạm Quang Tuấn Kiệt	02/05/2011	Nam	THCS Lê Ngọc Giá (Phường Điện Bàn Đông)	19,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
193	25134	Ngô Văn Lâm	26/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Đức An (Phường Điện Bàn Đông)	13,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
194	25324	Nguyễn Thị Kiều Nhi	26/01/2011	Nữ	THCS Đinh Châu (Phường Điện Bàn Đông)	14,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
195	25394	Huỳnh Thị Diệu Linh	25/09/2011	Nữ	THCS Ông Ích Khiêm (Xã Điện Bàn Tây)	16,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
196	25420	Lê Ngọc Hoàng Lợi	01/12/2011	Nam	THCS Trần Quý Cáp (Xã Điện Bàn Tây)	14,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
197	25423	Hà Phước Luân	22/09/2011	Nam	THCS Trần Quý Cáp (Xã Điện Bàn Tây)	17,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
198	25424	Nguyễn Nhật Luân	05/05/2011	Nam	THCS Phan Thúc Duyện (Xã Điện Bàn Tây)	16,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
199	25485	Hồ Tấn Ngọc	01/08/2011	Nam	THCS Ông Ích Khiêm (Xã Điện Bàn Tây)	14,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
200	25498	Phan Minh Quốc Ngọc	18/10/2011	Nam	THCS Phan Thúc Duyện (Xã Điện Bàn Tây)	14	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
201	25515	Hồ Tấn Khoa Nhân	29/03/2011	Nam	THCS Ông Ích Khiêm (Xã Điện Bàn Tây)	12	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
202	25533	Nguyễn Lê Ngọc Yến Nhi	05/04/2011	Nữ	THCS Ông Ích Khiêm (Xã Điện Bàn Tây)	12,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
203	25576	Trần Nguyên Phát	20/09/2011	Nam	THCS Phan Thúc Duyện (Xã Điện Bàn Tây)	11,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
204	25582	Nguyễn Văn Hoàng Phúc	02/01/2011	Nam	THCS Trần Quý Cáp (Xã Điện Bàn Tây)	12,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
205	25634	Nguyễn Đình Bảo Sang	07/10/2011	Nam	THCS Phan Thúc Duyện (Xã Điện Bàn Tây)	10,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
206	25644	Phan Văn Tài	14/02/2011	Nam	THCS Phan Thúc Duyện (Xã Điện Bàn Tây)	13,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
207	25655	Mai Tân	01/01/2011	Nam	THCS Phan Thúc Duyện (Xã Điện Bàn Tây)	12	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
208	25676	Phạm Thanh Thảo	25/06/2011	Nữ	THCS Ông Ích Khiêm (Xã Điện Bàn Tây)	16,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
209	25703	Lê Thị Hoài Thu	20/04/2011	Nữ	THCS Phan Thúc Duyện (Xã Điện Bàn Tây)	16,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
210	25751	Ngô Thị Kiều Trang	26/04/2011	Nữ	THCS Ông Ích Khiêm (Xã Điện Bàn Tây)	16,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
211	25803	Võ Anh Tú	20/09/2011	Nam	THCS Ông Ích Khiêm (Xã Điện Bàn Tây)	16,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
212	25845	Nguyễn Đức Vĩnh	14/03/2011	Nam	THCS Phan Thúc Duyện (Xã Điện Bàn Tây)	14	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
213	25892	Phan Thị Lan Anh	24/01/2011	Nữ	THCS Phan Thúc Duyện (Xã Điện Bàn Tây)	14,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
214	25907	Nguyễn Gia Bảo	10/06/2011	Nam	THCS Ông Ích Khiêm (Xã Điện Bàn Tây)	15,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
215	25962	Hồ Cẩm Đào	17/10/2011	Nam	THCS Trần Quý Cáp (Xã Điện Bàn Tây)	15	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
216	25991	Nguyễn Quốc Minh Hạnh	03/04/2011	Nam	THCS Phan Thúc Duyện (Xã Điện Bàn Tây)	14,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
217	26085	Nguyễn Công Khang	08/09/2011	Nam	THCS Ông Ích Khiêm (Xã Điện Bàn Tây)	17	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
218	26086	Phan Quang Khang	08/11/2011	Nam	THCS Phan Thúc Duyện (Xã Điện Bàn Tây)	13,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
219	26214	Nguyễn Ngọc Huy	10/10/2011	Nam	THCS Trần Cao Vân (Xã Gò Nổi)	12,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
220	26338	Thái Thanh Tây	01/01/2011	Nam	THCS Trần Cao Vân (Xã Gò Nổi)	14,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
221	26343	Nguyễn Thị Phương Thảo	25/04/2011	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu (Xã Gò Nổi)	12,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
222	26386	Nguyễn Trương Thanh Trúc	19/11/2011	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu (Xã Gò Nổi)	15,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
223	28429	Đặng Ngọc Tài	13/06/2011	Nam	THCS Chu Văn An (Phường Hội An Tây)	15,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
224	28702	Lê Phương Triệu Vỹ	13/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hội An Tây)	18,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
225	28796	Mai Gia Lâm	15/02/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hội An Tây)	15,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
226	28871	Huỳnh Lê Tiến Nam	22/08/2011	Nam	THCS Chu Văn An (Phường Hội An Tây)	17	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
227	28907	Mai Bảo Ngọc	29/05/2011	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hội An Tây)	13,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
228	28983	Lâm Nguyễn Gia Như	20/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hội An Tây)	18,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
229	29020	Trần Duy Phước	05/06/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hội An Tây)	19,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
230	29047	Phạm Văn Quân	07/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hội An Tây)	16,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
231	29077	Bùi Đình Gia Bảo	27/09/2011	Nam	THCS Chu Văn An (Phường Hội An Tây)	17,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
232	29117	Tôn Thất Chí Công	17/12/2011	Nam	THCS Kim Đồng (Phường Hội An)	14	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
233	29142	Trần Hoàng Duy	29/12/2011	Nam	THCS Kim Đồng (Phường Hội An)	19,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
234	29260	Nguyễn Sỹ Gia Huy	24/05/2011	Nam	THCS Chu Văn An (Phường Hội An Tây)	17	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
235	29282	Bùi Ngọc Hưng	20/06/2011	Nam	THCS Kim Đồng (Phường Hội An)	17,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
236	29329	Văn Công Khang	15/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hội An Tây)	18,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
237	29344	Huỳnh Bùi Minh Anh	19/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Du (Phường Hội An Đông)	17,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
238	29376	Lê Hoài Bảo Châu	09/10/2011	Nữ	THCS Huỳnh Thị Lựu (Phường Hội An Đông)	19,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
239	29433	Phạm Phú Hân	13/05/2011	Nam	THCS Phan Bội Châu (Phường Hội An Tây)	19,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
240	29466	Phan Huy Hoàng	03/06/2011	Nam	THCS Phan Bội Châu (Phường Hội An Tây)	12,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
241	29531	Phạm Nguyễn Đăng Lâm	02/11/2011	Nam	THCS Huỳnh Thị Lựu (Phường Hội An Đông)	17,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
242	29564	Lê Nguyễn Bảo Ngân	15/06/2011	Nữ	THCS Nguyễn Du (Phường Hội An Đông)	14,75	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
243	29702	Huỳnh Phước Thiện	01/01/2010	Nam	THCS Huỳnh Thị Lựu (Phường Hội An Đông)	17,25	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
244	42900	Nguyễn Công Anh Toàn	28/08/2011	Nam	THCS Phan Châu Trinh (Xã Thăng Điền)	15,5	THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên
245	01307	Lê Diễm Quyên	31/10/2011	Nữ	THCS Phan Đình Phùng (Phường Thanh Khê)	25,5	THPT Nguyễn Văn Cừ
246	06594	Lê Thị Hoàng Anh	11/06/2011	Nữ	THCS Lê Độ (Phường An Hải)	15,5	THPT Nguyễn Văn Cừ
247	10116	Mai Võ Nguyên Khôi	19/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Thiện Thuật (Phường Hòa Xuân)	21	THPT Nguyễn Văn Cừ
248	10370	Đinh Thị Kiều Giang	04/09/2011	Nữ	THCS Nguyễn Phú Hường (Xã Hòa Tiến)	20	THPT Nguyễn Văn Cừ
249	11355	Đỗ Vĩnh Tài	07/06/2011	Nam	THCS Nguyễn Phú Hường (Xã Hòa Tiến)	16	THPT Nguyễn Văn Cừ
250	12146	Phạm Thanh Hưng	02/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Lương Bằng (Phường Liên Chiểu)	13,25	THPT Nguyễn Văn Cừ
251	12235	Nguyễn Hồ Hữu Khương	10/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Lương Bằng (Phường Liên Chiểu)	14,5	THPT Nguyễn Văn Cừ
252	13004	Lê Nguyễn Thiện Nhân	02/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hòa Khánh)	20,5	THPT Nguyễn Văn Cừ
253	15263	Nguyễn Khả Nhi	07/07/2011	Nữ	THCS Huỳnh Thúc Kháng (Phường Thanh Khê)	26,25	THPT Nguyễn Văn Cừ
254	15733	Huỳnh Trà Bảo Trân	06/09/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chơn (Phường Thanh Khê)	19,75	THPT Nguyễn Văn Cừ
255	17174	Nguyễn Vũ Ngọc Hiếu	14/06/2011	Nam	THCS Tây Sơn (Phường Hòa Cường)	29,75	THPT Nguyễn Văn Cừ

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
256	19281	Huỳnh Thị Hoàng Anh	31/12/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	20	THPT Nguyễn Văn Cừ
257	19283	Nguyễn Văn Tuấn Anh	26/01/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	13,75	THPT Nguyễn Văn Cừ
258	19322	Phan Văn Đức	29/05/2011	Nam	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	17,25	THPT Nguyễn Văn Cừ
259	19333	Phạm Nguyễn Thanh Hằng	02/03/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	21,5	THPT Nguyễn Văn Cừ
260	19352	Lê Thị Quý Hồng	28/03/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	21,75	THPT Nguyễn Văn Cừ
261	19380	Nguyễn Mai Phúc Khang	31/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	18,75	THPT Nguyễn Văn Cừ
262	19383	Đỗ Minh Khoa	14/02/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	19,5	THPT Nguyễn Văn Cừ
263	19414	Đinh Công Thiện Lộc	28/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	18,25	THPT Nguyễn Văn Cừ
264	19523	Tạ Quốc Thịnh	20/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	16,5	THPT Nguyễn Văn Cừ
265	19539	Nguyễn Phương Ánh Trang	29/05/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	20,75	THPT Nguyễn Văn Cừ
266	19558	Nguyễn Hoàng Tùng	29/04/2010	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	13,25	THPT Nguyễn Văn Cừ
267	19561	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	18/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	19	THPT Nguyễn Văn Cừ
268	19564	Nguyễn Thị Thu Uyên	26/03/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	16,5	THPT Nguyễn Văn Cừ
269	23737	Trần Hữu Thiện	24/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	15,25	THPT Nguyễn Văn Cừ
270	23738	Viên Quang Trí Thiện	20/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	9	THPT Nguyễn Văn Cừ
271	23781	Võ Văn Thường	28/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	15,25	THPT Nguyễn Văn Cừ
272	23863	Lê Minh Tuấn	05/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	10,5	THPT Nguyễn Văn Cừ
273	23969	Nguyễn Thành Danh	19/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	15	THPT Nguyễn Văn Cừ
274	24028	Nguyễn Tấn Hào	24/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	12,25	THPT Nguyễn Văn Cừ
275	24039	Trần Văn Hiền	01/02/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	13	THPT Nguyễn Văn Cừ
276	24096	Trương Văn Hưng	28/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	13,25	THPT Nguyễn Văn Cừ
277	24116	Hà Phước Đăng Khoa	02/08/2011	Nam	THCS Phan Châu Trinh - Điện Bàn (Phường An Thắng)	12	THPT Nguyễn Văn Cừ
278	24122	Nguyễn Anh Khoa	21/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	17,5	THPT Nguyễn Văn Cừ
279	24173	Đỗ Thành Long	17/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	13,75	THPT Nguyễn Văn Cừ
280	24580	Nguyễn Thanh Tú	16/05/2011	Nữ	THCS Nguyễn Đức An (Phường Điện Bàn Đông)	16,75	THPT Nguyễn Văn Cừ
281	24984	Lê Huy Hoàng	28/11/2011	Nam	THCS Đinh Châu (Phường Điện Bàn Đông)	15	THPT Nguyễn Văn Cừ

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
282	25138	Đậu Hoàng Ngọc Linh	03/08/2011	Nữ	THCS Võ Như Hưng (Phường Điện Bàn Đông)	16,25	THPT Nguyễn Văn Cừ
283	29533	Đinh Mỹ Linh	14/06/2011	Nữ	THCS Phan Bội Châu (Phường Hội An Tây)	16,75	THPT Nguyễn Văn Cừ
284	29669	Nguyễn Thị Thục Quyên	24/02/2011	Nữ	THCS Huỳnh Thị Lựu (Phường Hội An Đông)	15	THPT Nguyễn Văn Cừ
285	09081	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	17/03/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Linh (Phường Cẩm Lệ)	22	THPT Nguyễn Văn Trỗi
286	03858	Trịnh Kim Duyên	09/02/2011	Nữ	THCS Cao Thắng (Phường An Hải)	24,5	THPT Nông Sơn
287	10330	Phan Huỳnh Xuân Duyên	31/05/2011	Nữ	THCS Phạm Văn Đồng (Xã Bà Nà)	17,5	THPT Nông Sơn
288	10343	Trần Tùng Dương	04/03/2011	Nam	THCS Ông Ích Đường (Xã Hòa Vang)	18	THPT Nông Sơn
289	11633	Trương Anh Tuấn	16/02/2011	Nam	THCS Nguyễn Tri Phương (Phường Hải Vân)	13,75	THPT Nông Sơn
290	13334	Đỗ Minh Thư	18/03/2011	Nữ	THCS Lương Thế Vinh (Phường Hòa Khánh)	18,5	THPT Nông Sơn
291	25379	Thân Vĩnh Phát	23/02/2011	Nam	THCS Võ Như Hưng (Phường Điện Bàn Đông)	10	THPT Nông Sơn
292	34146	Đặng Công Chính	19/03/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Xã Khâm Đức)	11	THPT Nông Sơn
293	08924	Trần Viết Vương Toàn	10/06/2011	Nam	THCS Đặng Thai Mai (Phường Cẩm Lệ)	16,75	THPT Phan Châu Trinh - Tiên Phước
294	14110	Phan Phạm Thái Hùng	01/06/2011	Nam	THCS Trần Quang Khải (Phường Hòa Khánh)	15,5	THPT Phan Châu Trinh - Tiên Phước
295	16098	Nguyễn Hồng Phúc	14/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Công Trứ (Phường An Khê)	19,75	THPT Phan Châu Trinh - Tiên Phước
296	21027	Nguyễn Quang Huy	22/02/2011	Nam	THCS Mỹ Hòa (Xã Đại Lộc)	11,5	THPT Phan Châu Trinh - Tiên Phước
297	39443	Ngô Thị Cẩm My	10/06/2011	Nữ	TH&THCS Nguyễn Du (Xã Sơn Cẩm Hà)	17	THPT Phan Châu Trinh - Tiên Phước
298	40079	Võ Nhật Huy	03/02/2011	Nam	THCS Nguyễn Viết Xuân (Xã Thanh Bình)	8,5	THPT Phan Châu Trinh - Tiên Phước
299	10433	Võ Thị Ngọc Hoa	03/11/2011	Nữ	THCS Nguyễn Viết Xuân (Xã Bà Nà)	16,5	THPT Quang Trung - Đông Giang
300	21911	Trương Thanh Hoàng	30/06/2011	Nam	THCS Nguyễn Huệ (Xã Thượng Đức)	11,75	THPT Quang Trung - Đông Giang
301	26039	Phan Duy Hùng	20/01/2011	Nam	THCS Lê Văn Tám (Phường Điện Bàn Bắc)	12,5	THPT Quang Trung - Đông Giang
302	10932	Lê Thị Nhã Uyên	09/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Phú Hường (Xã Hòa Tiến)	18	THPT Quế Sơn
303	21709	Nguyễn Thị Tuyết Tùng	02/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Du (Xã Hà Nha)	10,5	THPT Quế Sơn
304	31489	Nguyễn Đăng Khoa	10/07/2011	Nam	THCS Trần Hưng Đạo (Xã Núi Thành)	13	THPT Quế Sơn
305	31674	Dương Thị Hoàng Mỹ	24/01/2011	Nữ	THCS Trần Hưng Đạo (Xã Núi Thành)	12,5	THPT Quế Sơn

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
306	31882	Trương Thị Yến Nhi	08/06/2010	Nữ	THCS Trần Hưng Đạo (Xã Núi Thành)	10,75	THPT Quế Sơn
307	03263	Đoàn Duy Hưng	15/09/2011	Nam	THCS Lý Thường Kiệt (Phường Hòa Cường)	31,25	THPT Sào Nam
308	03668	Hoàng Bảo Ngọc	24/08/2011	Nữ	THCS Chu Văn An (Xã Nam Phước)	28	THPT Sào Nam
309	06081	Lê Nguyễn Uyên Phương	01/06/2011	Nữ	THCS Lê Trí Viễn (Phường Điện Bàn Bắc)	26,5	THPT Sào Nam
310	07335	Phạm Bình Phong	21/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Chí Thanh (Phường Sơn Trà)	12,75	THPT Sào Nam
311	08667	Phạm Lê Linh Chi	02/04/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Linh (Phường Cẩm Lệ)	20	THPT Sào Nam
312	09134	Phan Thành Vinh	02/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Linh (Phường Cẩm Lệ)	20,5	THPT Sào Nam
313	10135	Huỳnh Trung Kiên	03/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Thiện Thuật (Phường Hòa Xuân)	20,75	THPT Sào Nam
314	10515	Ngô Ngọc Phúc Khang	28/06/2011	Nam	THCS Phạm Văn Đồng (Xã Bà Nà)	20,25	THPT Sào Nam
315	10651	Đinh Xuân Lộc	16/03/2011	Nữ	THCS Phạm Văn Đồng (Xã Bà Nà)	16,75	THPT Sào Nam
316	10696	Đặng Ngọc Thắng	01/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Phú Hường (Xã Hòa Tiến)	19,25	THPT Sào Nam
317	10724	Ngô Ngọc Phúc Thịnh	28/06/2011	Nam	THCS Phạm Văn Đồng (Xã Bà Nà)	18	THPT Sào Nam
318	10764	Lê Thị Anh Thư	18/03/2011	Nữ	THCS Nguyễn Phú Hường (Xã Hòa Tiến)	19,25	THPT Sào Nam
319	10815	Nguyễn Thị Xuân Trang	26/12/2011	Nữ	THCS Phạm Văn Đồng (Xã Bà Nà)	18	THPT Sào Nam
320	10935	Nguyễn Đan Uyên	12/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Phú Hường (Xã Hòa Tiến)	17,5	THPT Sào Nam
321	14258	Nguyễn Văn Khoa	20/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hòa Khánh)	19,5	THPT Sào Nam
322	14505	Nguyễn Thu Duyên	07/04/2011	Nữ	THCS Huỳnh Thúc Kháng (Phường Thanh Khê)	25	THPT Sào Nam
323	15291	Trương Thiên Nhi	10/02/2011	Nữ	THCS Nguyễn Chơn (Phường Thanh Khê)	19,5	THPT Sào Nam
324	16665	Nguyễn Hữu Khang	05/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Thị Định (Phường An Khê)	25	THPT Sào Nam
325	17126	Nguyễn Lê Mai Hằng	15/06/2011	Nữ	THCS Lý Thường Kiệt (Phường Hòa Cường)	26,25	THPT Sào Nam
326	17727	Hồ Minh Phi	09/12/2010	Nam	THCS Nguyễn Huệ (Phường Hải Châu)	17,5	THPT Sào Nam
327	19084	Trương Hữu Gia Nam	02/01/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Xã Nam Phước)	12,25	THPT Sào Nam
328	19229	Nguyễn Lê Bảo Trâm	31/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Xã Nam Phước)	18,75	THPT Sào Nam

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
329	19282	Nguyễn Tấn Anh	03/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	16,5	THPT Sào Nam
330	19295	Lương Ngô Bảo Châu	28/10/2011	Nam	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	16,75	THPT Sào Nam
331	19303	Phan Thị Mỹ Dung	04/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	20,75	THPT Sào Nam
332	19305	Nguyễn Hoàng Duy	21/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	12,25	THPT Sào Nam
333	19320	Nguyễn Huỳnh Tấn Đức	10/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	22,25	THPT Sào Nam
334	19325	Nguyễn Thị Ánh Giang	01/04/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	19,25	THPT Sào Nam
335	19326	Dương Thị Hồng Hà	22/05/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	16	THPT Sào Nam
336	19331	Lê Thị Hải	02/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	21,75	THPT Sào Nam
337	19340	Nguyễn Thị Thu Hiền	01/04/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	19	THPT Sào Nam
338	19379	Lê Tuấn Khang	22/02/2011	Nam	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	15,5	THPT Sào Nam
339	19387	Trần Đăng Anh Khoa	04/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	12,5	THPT Sào Nam
340	19395	Trần Nguyễn Anh Kiệt	02/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	16,5	THPT Sào Nam
341	19402	Ngô Đình Linh	25/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	20	THPT Sào Nam
342	19472	Nguyễn Quỳnh Như	07/05/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	20	THPT Sào Nam
343	19486	Nguyễn Thị Thu Phương	14/04/2011	Nữ	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	20	THPT Sào Nam
344	19489	Huỳnh Đức Vinh Quang	02/12/2011	Nam	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	19,25	THPT Sào Nam
345	19493	Phạm Minh Quân	22/06/2011	Nam	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	18,5	THPT Sào Nam
346	19497	Lê Nguyễn Như Quỳnh	22/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	15,75	THPT Sào Nam
347	19505	Nguyễn Thành Sơn	09/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	10,25	THPT Sào Nam
348	19513	Đặng Hiếu Thành	01/06/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	18,25	THPT Sào Nam
349	19519	Lê Quang Thiên	04/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	19,5	THPT Sào Nam
350	19537	Trần Lương Tịnh	28/04/2011	Nam	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	17,75	THPT Sào Nam
351	19556	Bùi Anh Tuấn	23/06/2011	Nam	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	21,25	THPT Sào Nam
352	19557	Lê Hoàng Anh Tuấn	06/06/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	19	THPT Sào Nam
353	19562	Trần Huy Tường	28/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	20	THPT Sào Nam
354	19577	Nguyễn Thị Thảo Vy	23/02/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	14,5	THPT Sào Nam
355	20865	Trần Quốc Cường	05/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Xã Hà Nha)	11	THPT Sào Nam
356	20882	Nguyễn Tiến Dũng	15/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Xã Hà Nha)	11,25	THPT Sào Nam

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
357	20932	Nguyễn Ngọc Minh Đức	01/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Trãi (Xã Đại Lộc)	10,25	THPT Sào Nam
358	21286	Ngô Nguyễn Đình Nguyên	16/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Xã Hà Nha)	10	THPT Sào Nam
359	21363	Nguyễn Văn Pháp	11/01/2011	Nam	THCS Mỹ Hòa (Xã Đại Lộc)	9,75	THPT Sào Nam
360	21368	Nguyễn Công Gia Phi	14/06/2011	Nam	THCS Mỹ Hòa (Xã Đại Lộc)	10,75	THPT Sào Nam
361	21370	Mai Nhật Phong	18/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Xã Hà Nha)	9,5	THPT Sào Nam
362	21411	Đỗ Vinh Quang	28/05/2011	Nam	THCS Mỹ Hòa (Xã Đại Lộc)	9,75	THPT Sào Nam
363	21466	Lê Văn Tàu	13/07/2011	Nam	THCS Mỹ Hòa (Xã Đại Lộc)	10,5	THPT Sào Nam
364	23031	Lê Thị Yến Anh	14/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Phường An Thắng)	16	THPT Sào Nam
365	23060	Phan Đỗ Bảo Châu	26/08/2011	Nữ	THCS Thu Bồn (Phường An Thắng)	18,75	THPT Sào Nam
366	23088	Lê Tuấn Đạt	24/04/2011	Nam	THCS Lê Trí Viễn (Phường Điện Bàn Bắc)	15,75	THPT Sào Nam
367	23150	Tăng Viết Hồng	26/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Phường An Thắng)	18,75	THPT Sào Nam
368	23212	Nguyễn Trọng Khoa	01/05/2011	Nam	THCS Thu Bồn (Phường An Thắng)	18	THPT Sào Nam
369	23232	Nguyễn Văn Linh	12/06/2011	Nam	THCS Lê Trí Viễn (Phường Điện Bàn Bắc)	17,25	THPT Sào Nam
370	23233	Nguyễn Văn Linh	28/01/2011	Nam	THCS Lê Trí Viễn (Phường Điện Bàn Bắc)	14,25	THPT Sào Nam
371	23237	Trương Thị Thảo Linh	12/09/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Phường An Thắng)	17	THPT Sào Nam
372	23255	Nguyễn Văn Mạnh	28/10/2011	Nam	THCS Lê Trí Viễn (Phường Điện Bàn Bắc)	17,5	THPT Sào Nam
373	23281	Trần Lê Nguyệt Nga	09/10/2011	Nữ	THCS Thu Bồn (Phường An Thắng)	16,75	THPT Sào Nam
374	23373	Nguyễn Lê Hồng Phúc	02/05/2011	Nữ	THCS Thu Bồn (Phường An Thắng)	16,25	THPT Sào Nam
375	23374	Nguyễn Thị Phúc	12/02/2011	Nữ	THCS Lê Trí Viễn (Phường Điện Bàn Bắc)	18,5	THPT Sào Nam
376	23384	Nguyễn Thị Hải Phượng	28/11/2011	Nữ	THCS Thu Bồn (Phường An Thắng)	16	THPT Sào Nam
377	23438	Trần Thị Phương Thảo	16/09/2011	Nữ	THCS Trần Phú (Phường Điện Bàn Bắc)	17,25	THPT Sào Nam
378	23460	Hoàng Công Quyền Thuận	15/01/2010	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Phường An Thắng)	16,75	THPT Sào Nam
379	23489	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	12/06/2011	Nữ	THCS Thu Bồn (Phường An Thắng)	18,25	THPT Sào Nam
380	23492	Lê Thị Bích Trâm	12/07/2011	Nữ	THCS Thu Bồn (Phường An Thắng)	16,25	THPT Sào Nam
381	23503	Đặng Văn Minh Trí	20/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Phường An Thắng)	17,75	THPT Sào Nam

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
382	23646	Tổng Thiên Phước	21/05/2011	Nam	THCS Phan Châu Trinh - Điện Bàn (Phường An Thắng)	16,75	THPT Sào Nam
383	23651	Nguyễn Khánh Phương	05/02/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	13,5	THPT Sào Nam
384	23673	Dương Thị Diễm Quỳnh	11/11/2011	Nữ	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	13,5	THPT Sào Nam
385	23701	Trần Đình Tâm	16/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	10	THPT Sào Nam
386	23702	Nguyễn Văn Tân	18/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	12,25	THPT Sào Nam
387	23728	Nguyễn Ngọc Bảo Thi	14/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	18,5	THPT Sào Nam
388	23732	Trần Văn Thiên	18/11/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	18,5	THPT Sào Nam
389	23748	Nguyễn Quốc Thịnh	05/05/2010	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	10,75	THPT Sào Nam
390	23850	Đình Văn Trường	15/06/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	16	THPT Sào Nam
391	23862	Lê Đức Tuấn	22/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	10	THPT Sào Nam
392	23873	Nguyễn Hoàng Bảo Uyên	15/11/2011	Nữ	THCS Phan Châu Trinh - Điện Bàn (Phường An Thắng)	16,25	THPT Sào Nam
393	23909	Thân Đức Vỹ	14/06/2011	Nam	THCS Quang Trung (Phường Điện Bàn)	15,25	THPT Sào Nam
394	23916	Nguyễn Thị Ngọc Yến	06/03/2011	Nữ	THCS Phan Châu Trinh - Điện Bàn (Phường An Thắng)	13,5	THPT Sào Nam
395	23946	Nguyễn Văn Hoài Bảo	20/09/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	14,25	THPT Sào Nam
396	23947	Lê Phạm Khánh Bằng	14/08/2011	Nữ	THCS Phan Châu Trinh - Điện Bàn (Phường An Thắng)	15,25	THPT Sào Nam
397	23966	Văn Quý Chương	10/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	10,25	THPT Sào Nam
398	23980	Trần Thị Ngọc Dung	26/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	13,25	THPT Sào Nam
399	24000	Phạm Thùy Dương	13/03/2011	Nữ	THCS Quang Trung (Phường Điện Bàn)	17,25	THPT Sào Nam
400	24022	Tăng Đình Thanh Hà	15/06/2011	Nữ	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	16,25	THPT Sào Nam
401	24025	Nguyễn Quốc Hải	28/04/2011	Nam	THCS Quang Trung (Phường Điện Bàn)	11,5	THPT Sào Nam
402	24043	Lê Viết Hiếu	22/01/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	13,25	THPT Sào Nam
403	24049	Phan Nguyễn Minh Hiếu	23/12/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	16	THPT Sào Nam
404	24052	Trần Văn Hiếu	13/09/2011	Nam	THCS Phan Châu Trinh - Điện Bàn (Phường An Thắng)	18,25	THPT Sào Nam
405	24062	Phạm Lê Hoàng	29/07/2011	Nam	THCS Phan Châu Trinh - Điện Bàn (Phường An Thắng)	17,25	THPT Sào Nam

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
406	24068	Trần Mai Ánh Hồng	29/10/2011	Nữ	THCS Quang Trung (Phường Điện Bàn)	16,5	THPT Sào Nam
407	24084	Trần Phước Huy	02/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	16,5	THPT Sào Nam
408	24087	Lê Thị Thanh Huyền	23/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Du (Phường Điện Bàn)	13,75	THPT Sào Nam
409	24112	Trần Ngọc Khánh	12/07/2011	Nam	THCS Quang Trung (Phường Điện Bàn)	17,5	THPT Sào Nam
410	24151	Lê Hoàng Trung Lâm	19/07/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	17,5	THPT Sào Nam
411	24176	Nguyễn Minh Hoàng Long	05/01/2011	Nam	THCS Quang Trung (Phường Điện Bàn)	16	THPT Sào Nam
412	24178	Trần Đức Long	22/03/2011	Nam	THCS Quang Trung (Phường Điện Bàn)	17,25	THPT Sào Nam
413	24253	Nguyễn Lương Nghĩa	05/08/2011	Nam	THCS Phan Châu Trinh - Điện Bàn (Phường An Thắng)	16,25	THPT Sào Nam
414	24254	Phan Tấn Nghĩa	09/06/2011	Nam	THCS Quang Trung (Phường Điện Bàn)	14,25	THPT Sào Nam
415	24372	Nguyễn Thanh Thành	06/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Đức An (Phường Điện Bàn Đông)	13	THPT Sào Nam
416	24419	Nguyễn Phú Thịnh	29/05/2011	Nam	THCS Lê Ngọc Giá (Phường Điện Bàn Đông)	16,75	THPT Sào Nam
417	24436	Nguyễn Thị Thu Thủy	31/07/2011	Nữ	THCS Lê Ngọc Giá (Phường Điện Bàn Đông)	12,75	THPT Sào Nam
418	24581	Nguyễn Thanh Tú	28/09/2011	Nam	THCS Đinh Châu (Phường Điện Bàn Đông)	18	THPT Sào Nam
419	24587	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	09/02/2011	Nam	THCS Võ Như Hưng (Phường Điện Bàn Đông)	14	THPT Sào Nam
420	24589	Nguyễn Quốc Anh Tuấn	05/04/2011	Nam	THCS Lê Ngọc Giá (Phường Điện Bàn Đông)	13,5	THPT Sào Nam
421	24641	Nguyễn Hữu Việt	20/10/2011	Nam	THCS Lê Ngọc Giá (Phường Điện Bàn Đông)	17,75	THPT Sào Nam
422	24709	Phạm Nguyễn Như Ý	14/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Đức An (Phường Điện Bàn Đông)	15,5	THPT Sào Nam
423	24762	Lê Viết Gia Bảo	25/10/2011	Nam	THCS Đinh Châu (Phường Điện Bàn Đông)	14,75	THPT Sào Nam
424	24804	Đinh Công Chí	12/08/2011	Nam	THCS Lê Ngọc Giá (Phường Điện Bàn Đông)	15,75	THPT Sào Nam
425	24829	Ngô Văn Dũng	05/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Đức An (Phường Điện Bàn Đông)	18	THPT Sào Nam
426	24866	Phạm Hữu Quốc Đạt	12/09/2011	Nam	THCS Võ Như Hưng (Phường Điện Bàn Đông)	17,25	THPT Sào Nam

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
427	24949	Huỳnh Thị Thúy Hiền	19/12/2011	Nữ	THCS Lê Ngọc Giá (Phường Điện Bàn Đông)	18	THPT Sào Nam
428	24962	Phan Minh Hiếu	27/02/2011	Nữ	THCS Nguyễn Đức An (Phường Điện Bàn Đông)	15,5	THPT Sào Nam
429	25102	Đinh Việt Đăng Khôi	30/08/2011	Nam	THCS Đinh Châu (Phường Điện Bàn Đông)	18	THPT Sào Nam
430	25115	Đoàn Công Khương	20/10/2011	Nam	THCS Lê Ngọc Giá (Phường Điện Bàn Đông)	18,5	THPT Sào Nam
431	25343	Huỳnh Thị Hồng Như	28/01/2011	Nữ	THCS Võ Như Hưng (Phường Điện Bàn Đông)	17,75	THPT Sào Nam
432	25390	Nguyễn Thanh Bảo Phúc	24/08/2011	Nam	THCS Lê Ngọc Giá (Phường Điện Bàn Đông)	19,75	THPT Sào Nam
433	25497	Phạm Như Ngọc	11/07/2011	Nữ	THCS Ông Ích Khiêm (Xã Điện Bàn Tây)	15,75	THPT Sào Nam
434	25587	Đinh Thị Duy Phương	18/04/2011	Nữ	THCS Trần Quý Cáp (Xã Điện Bàn Tây)	15,75	THPT Sào Nam
435	25611	Phan Quang Quân	12/12/2011	Nam	THCS Trần Quý Cáp (Xã Điện Bàn Tây)	15,5	THPT Sào Nam
436	25840	Nguyễn Anh Việt	03/08/2011	Nam	THCS Ông Ích Khiêm (Xã Điện Bàn Tây)	9,25	THPT Sào Nam
437	25844	Đinh Công Vinh	03/08/2011	Nam	THCS Trần Quý Cáp (Xã Điện Bàn Tây)	16,5	THPT Sào Nam
438	25855	Nguyễn Thị Kiều Vy	28/07/2011	Nữ	THCS Ông Ích Khiêm (Xã Điện Bàn Tây)	13,5	THPT Sào Nam
439	25874	Lê Đức Bảo An	23/09/2011	Nam	THCS Trần Quý Cáp (Xã Điện Bàn Tây)	14,25	THPT Sào Nam
440	25897	Nguyễn Phan Hoài Ân	19/02/2011	Nam	THCS Ông Ích Khiêm (Xã Điện Bàn Tây)	10	THPT Sào Nam
441	25900	Lê Gia Bảo	07/04/2011	Nam	THCS Ông Ích Khiêm (Xã Điện Bàn Tây)	15	THPT Sào Nam
442	25954	Đinh Thị Thùy Dương	01/06/2011	Nữ	THCS Trần Quý Cáp (Xã Điện Bàn Tây)	15	THPT Sào Nam
443	25961	Trương Thân Trần Đại	04/05/2011	Nam	THCS Phan Thúc Duyện (Xã Điện Bàn Tây)	18,25	THPT Sào Nam
444	25987	Khúc Thanh Hải	15/05/2011	Nam	THCS Trần Quý Cáp (Xã Điện Bàn Tây)	18,25	THPT Sào Nam
445	25990	Đoàn Ngọc Hàng	07/10/2010	Nam	THCS Ông Ích Khiêm (Xã Điện Bàn Tây)	9,5	THPT Sào Nam
446	26007	Nguyễn Thị Thanh Hiền	30/09/2011	Nữ	THCS Trần Quý Cáp (Xã Điện Bàn Tây)	17,5	THPT Sào Nam
447	26013	Nguyễn Đình Hiếu	18/04/2011	Nam	THCS Trần Quý Cáp (Xã Điện Bàn Tây)	14,75	THPT Sào Nam
448	26016	Thân Vĩnh Hiếu	04/05/2011	Nam	THCS Trần Quý Cáp (Xã Điện Bàn Tây)	18	THPT Sào Nam
449	26036	Đinh Văn Quốc Huân	12/04/2011	Nam	THCS Trần Quý Cáp (Xã Điện Bàn Tây)	18	THPT Sào Nam

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
450	26047	Lê Văn Minh Huy	26/01/2011	Nam	THCS Phan Thúc Duyện (Xã Điện Bàn Tây)	16,75	THPT Sào Nam
451	26062	Trần Minh Huy	10/06/2011	Nam	THCS Trần Quý Cáp (Xã Điện Bàn Tây)	17,5	THPT Sào Nam
452	26066	Lê Thị Minh Huyền	01/11/2011	Nữ	THCS Ông Ích Khiêm (Xã Điện Bàn Tây)	15	THPT Sào Nam
453	26083	Nguyễn Văn Khải	20/07/2011	Nam	THCS Lê Văn Tám (Phường Điện Bàn Bắc)	17	THPT Sào Nam
454	26103	Nguyễn Lê Đăng Khoa	01/08/2011	Nam	THCS Trần Quý Cáp (Xã Điện Bàn Tây)	15,25	THPT Sào Nam
455	26117	Đoàn Tuấn Kiệt	14/09/2011	Nam	THCS Phan Thúc Duyện (Xã Điện Bàn Tây)	13,25	THPT Sào Nam
456	26198	Lê Công Hiếu	30/09/2011	Nam	THCS Trần Cao Vân (Xã Gò Nổi)	14,25	THPT Sào Nam
457	28419	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	22/11/2011	Nữ	THCS Kim Đồng (Phường Hội An)	18,75	THPT Sào Nam
458	28435	Trần Khánh Tâm	18/08/2011	Nam	TH&THCS Lý Thường Kiệt (Phường Hội An)	11	THPT Sào Nam
459	28455	Nguyễn Thị Uyên Thảo	19/03/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quốc Toản (Phường Hội An)	15,25	THPT Sào Nam
460	28493	Nguyễn Kim Phương Thúy	12/09/2011	Nữ	THCS Chu Văn An (Phường Hội An Tây)	16,75	THPT Sào Nam
461	28526	Thái Thủy Tiên	14/06/2011	Nữ	TH&THCS Lý Thường Kiệt (Phường Hội An)	13,25	THPT Sào Nam
462	28574	Nguyễn Quốc Trí	21/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Duy Hiệu (Phường Hội An)	17,75	THPT Sào Nam
463	28585	Nguyễn Thị Thùy Trinh	28/11/2011	Nữ	TH&THCS Lý Thường Kiệt (Phường Hội An)	18,75	THPT Sào Nam
464	28594	Đào Thanh Trúc	11/06/2011	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hội An Tây)	19,75	THPT Sào Nam
465	28596	Nguyễn Huỳnh Thiên Trúc	20/11/2011	Nữ	TH&THCS Lý Thường Kiệt (Phường Hội An)	15,25	THPT Sào Nam
466	28634	Lê Nguyễn Phương Uyên	17/04/2011	Nữ	THCS Chu Văn An (Phường Hội An Tây)	16,25	THPT Sào Nam
467	28640	Nguyễn Hoàng Nhã Uyên	10/11/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quốc Toản (Phường Hội An)	17,5	THPT Sào Nam
468	28704	Trang Thị Xinh	05/12/2011	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hội An Tây)	19,5	THPT Sào Nam
469	28719	Trần Văn Quốc Khánh	02/09/2011	Nam	THCS Chu Văn An (Phường Hội An Tây)	17,75	THPT Sào Nam
470	28722	Đỗ Thế Khiêm	05/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hội An Tây)	18,75	THPT Sào Nam

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
471	28794	Phạm Thị Xuân Lành	27/01/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quốc Toản (Phường Hội An)	15,5	THPT Sào Nam
472	28838	Nguyễn Phước Lộc	19/01/2011	Nam	TH&THCS Lý Thường Kiệt (Phường Hội An)	11,25	THPT Sào Nam
473	28840	Lê Thị Thanh Ly	20/07/2011	Nữ	THCS Chu Văn An (Phường Hội An Tây)	19,25	THPT Sào Nam
474	28872	Nguyễn Hoàng Nam	10/10/2011	Nam	THCS Kim Đồng (Phường Hội An)	18,5	THPT Sào Nam
475	28893	Nguyễn Thị Thu Ngân	20/11/2011	Nữ	THCS Chu Văn An (Phường Hội An Tây)	13,5	THPT Sào Nam
476	28922	Trần Thị Thảo Ngọc	04/07/2011	Nữ	THCS Chu Văn An (Phường Hội An Tây)	16,75	THPT Sào Nam
477	28960	Lê Ngọc Yến Nhi	08/08/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quốc Toản (Phường Hội An)	15	THPT Sào Nam
478	28982	Huỳnh Đan Như	05/02/2011	Nữ	TH&THCS Lý Thường Kiệt (Phường Hội An)	17,75	THPT Sào Nam
479	28985	Nguyễn Thị Tố Như	11/06/2011	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hội An Tây)	19,75	THPT Sào Nam
480	29008	Nguy Như Phúc	09/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hội An Tây)	13,25	THPT Sào Nam
481	29016	Phạm Hoàng Phúc	13/06/2011	Nam	TH&THCS Trần Quốc Toản (Phường Hội An)	16,25	THPT Sào Nam
482	29025	Lê Phùng Lan Phương	20/06/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quốc Toản (Phường Hội An)	20	THPT Sào Nam
483	29028	Nguyễn Thị Mai Phương	13/10/2011	Nữ	THCS Chu Văn An (Phường Hội An Tây)	16,5	THPT Sào Nam
484	29039	Huỳnh Anh Quân	17/04/2011	Nam	THCS Kim Đồng (Phường Hội An)	13	THPT Sào Nam
485	29046	Phạm Minh Quân	08/05/2011	Nam	THCS Chu Văn An (Phường Hội An Tây)	17,75	THPT Sào Nam
486	29094	Trần Bảo	08/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Duy Hiệu (Phường Hội An)	17,5	THPT Sào Nam
487	29107	Nguyễn Ánh Châu	28/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Duy Hiệu (Phường Hội An)	18,75	THPT Sào Nam
488	29152	Nguyễn Trần Duy Đạt	12/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hội An Tây)	18,5	THPT Sào Nam
489	29169	Bae Nghiêm Sung Gyu	20/09/2011	Nam	TH&THCS Trần Quốc Toản (Phường Hội An)	20	THPT Sào Nam
490	29170	Huỳnh Thị Thu Hà	20/08/2011	Nữ	TH&THCS Trần Quốc Toản (Phường Hội An)	17,5	THPT Sào Nam

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
491	29177	Đỗ Lê Nhật Hào	18/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hội An Tây)	19,5	THPT Sào Nam
492	29215	Đỗ Quốc Hòa	28/12/2010	Nam	THCS Chu Văn An (Phường Hội An Tây)	16	THPT Sào Nam
493	29226	Tạ Ngọc Hoàng	21/08/2011	Nam	THCS Kim Đồng (Phường Hội An)	12	THPT Sào Nam
494	29238	Đỗ Gia Huy	26/02/2011	Nam	THCS Kim Đồng (Phường Hội An)	12,25	THPT Sào Nam
495	29274	Trần Văn Huy	04/09/2011	Nam	TH&THCS Lý Thường Kiệt (Phường Hội An)	11,5	THPT Sào Nam
496	29289	Nguyễn Thành Hưng	15/03/2011	Nam	THCS Kim Đồng (Phường Hội An)	12,75	THPT Sào Nam
497	29299	Nguyễn Thị Thu Hương	18/06/2011	Nữ	THCS Chu Văn An (Phường Hội An Tây)	17,5	THPT Sào Nam
498	29308	Đỗ Phú Khang	07/10/2011	Nam	THCS Kim Đồng (Phường Hội An)	16	THPT Sào Nam
499	29327	Trần Vĩnh Khang	20/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hội An Tây)	18,5	THPT Sào Nam
500	29352	Ngô Hoài Ân	07/09/2011	Nữ	THCS Nguyễn Du (Phường Hội An Đông)	19,5	THPT Sào Nam
501	29363	Nguyễn Lê Hoàng Bảo	05/09/2011	Nam	TH&THCS Quang Trung (Xã Tân Hiệp)	11,5	THPT Sào Nam
502	29388	Võ Minh Dũng	01/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Hội An Đông)	20	THPT Sào Nam
503	29393	Huỳnh Ngô Kỳ Duyên	13/05/2011	Nữ	THCS Phan Bội Châu (Phường Hội An Tây)	17,25	THPT Sào Nam
504	29415	Võ Lê Bảo Giang	24/06/2011	Nữ	THCS Huỳnh Thị Lựu (Phường Hội An Đông)	16,5	THPT Sào Nam
505	29464	Nguyễn Xuân Hoàng	05/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Hội An Đông)	19,5	THPT Sào Nam
506	29489	Lê Bảo Hưng	18/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Hội An Đông)	17,25	THPT Sào Nam
507	29570	Trần Đặng Bảo Ngân	18/05/2011	Nữ	THCS Phan Bội Châu (Phường Hội An Tây)	19,25	THPT Sào Nam
508	29581	Mai Bảo Ngọc	03/12/2011	Nam	TH&THCS Quang Trung (Xã Tân Hiệp)	15,25	THPT Sào Nam
509	29609	Lê Phương Uyên Nhi	02/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Du (Phường Hội An Đông)	25	THPT Sào Nam
510	29641	Lê Tân Minh Phú	08/09/2011	Nam	THCS Huỳnh Thị Lựu (Phường Hội An Đông)	18,5	THPT Sào Nam
511	29738	Phạm Nguyễn Hương Trà	01/09/2011	Nữ	TH&THCS Quang Trung (Xã Tân Hiệp)	14,25	THPT Sào Nam
512	29762	Trần Trịnh	06/10/2011	Nam	THCS Huỳnh Thị Lựu (Phường Hội An Đông)	18,5	THPT Sào Nam
513	29795	Nguyễn Văn Tường Vũ	25/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Hội An Đông)	19,5	THPT Sào Nam
514	29799	Huỳnh Thị Thảo Vy	25/02/2011	Nữ	TH&THCS Quang Trung (Xã Tân Hiệp)	19,25	THPT Sào Nam

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
515	31416	Nguyễn Minh Kha	29/06/2011	Nam	THCS Trần Cao Vân (Xã Núi Thành)	11,75	THPT Sào Nam
516	26107	Phan Phụng Đăng Khoa	08/02/2011	Nam	THCS Phan Thúc Duyện (Xã Điện Bàn Tây)	16,5	THPT Tây Giang
517	39298	Bhnróch Văn Thạch	16/07/2011	Nam	PTDTBT THCS Nguyễn Bá Ngọc (Xã Avương)	9,5	THPT Tây Giang
518	16706	Nguyễn Duy Kiên	11/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Thị Định (Phường An Khê)	18,25	THPT Thái Phiên - Thăng Bình
519	19310	Phạm Thị Thủy Dương	20/05/2011	Nữ	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	19	THPT Thái Phiên - Thăng Bình
520	19487	Huỳnh Thị Phụng	20/11/2011	Nữ	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	13,25	THPT Thái Phiên - Thăng Bình
521	19506	Phạm Hữu Ngọc Sơn	09/09/2011	Nam	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	19,75	THPT Thái Phiên - Thăng Bình
522	20857	Nguyễn Minh Châu	21/09/2011	Nam	THCS Mỹ Hòa (Xã Đại Lộc)	9,75	THPT Thái Phiên - Thăng Bình
523	23455	Trần Phước Gia Thịnh	13/04/2011	Nam	THCS Lê Trí Viễn (Phường Điện Bàn Bắc)	18	THPT Thái Phiên - Thăng Bình
524	25023	Lê Văn Quốc Huy	31/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Đức An (Phường Điện Bàn Đông)	13,25	THPT Thái Phiên - Thăng Bình
525	29637	Lê Võ Hùng Phong	28/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Hội An Đông)	17	THPT Thái Phiên - Thăng Bình
526	29793	Lê Tấn Hoàn Vũ	06/06/2011	Nam	THCS Phan Bội Châu (Phường Hội An Tây)	15,75	THPT Thái Phiên - Thăng Bình
527	32161	Huỳnh Văn Hoàng Vũ	15/06/2011	Nam	THCS Nguyễn Trãi (Xã Tam Mỹ)	10,5	THPT Thái Phiên - Thăng Bình
528	37346	Trương Nguyên Phú	08/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Du (Phường Bàn Thạch)	13,75	THPT Thái Phiên - Thăng Bình
529	00620	Ôn Gia Phúc	12/02/2011	Nam	THCS Lê Độ (Phường An Hải)	23,5	THPT Tiểu La
530	04572	Trần Ngọc Hoài An	24/04/2011	Nữ	THCS Trần Hưng Đạo (Phường Hòa Cường)	24,25	THPT Tiểu La
531	06815	Trịnh Văn Hiền	22/12/2011	Nam	THCS Hoàng Sa (Phường Sơn Trà)	16,75	THPT Tiểu La
532	08598	Huỳnh Ngọc Gia Bảo	07/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Thiện Thuật (Phường Hòa Xuân)	18,5	THPT Tiểu La
533	08655	Nguyễn Thị Ngọc Châu	30/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thiện Thuật (Phường Hòa Xuân)	28,25	THPT Tiểu La
534	09641	Phùng Tiểu My	28/06/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thiện Thuật (Phường Hòa Xuân)	20	THPT Tiểu La
535	11929	Hà Tiến Đạt	01/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Lương Bằng (Phường Liên Chiểu)	19,5	THPT Tiểu La
536	11951	Ngô Xuân Đức	30/10/2011	Nam	THCS Lê Anh Xuân (Phường Hải Vân)	21,75	THPT Tiểu La

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
537	12126	Trần Văn Huy	29/11/2011	Nam	THCS Đàm Quang Trung (Phường Hải Vân)	19	THPT Tiểu La
538	12387	Nguyễn Thành Nam	16/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Lương Bằng (Phường Liên Chiểu)	21	THPT Tiểu La
539	12455	Lê Nguyên	29/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Lương Bằng (Phường Liên Chiểu)	19,5	THPT Tiểu La
540	12503	Nguyễn Thành Nhân	07/10/2011	Nam	THCS Lê Anh Xuân (Phường Hải Vân)	18,25	THPT Tiểu La
541	12885	Nguyễn Thị Hoàng Na	26/02/2011	Nữ	THCS Ngô Thị Nhậm (Phường Hòa Khánh)	19,75	THPT Tiểu La
542	14157	Võ Nguyễn Gia Huy	30/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hòa Khánh)	16,75	THPT Tiểu La
543	16496	Đinh Công Dũng	02/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Thị Định (Phường An Khê)	19,5	THPT Tiểu La
544	17670	Nguyễn Bảo Nhi	30/11/2011	Nữ	THCS Hồ Nghinh (Phường Hòa Cường)	17	THPT Tiểu La
545	18982	Nguyễn Quốc Hà	21/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Xã Nam Phước)	8,25	THPT Tiểu La
546	19287	Huỳnh Lê Gia Bảo	29/09/2011	Nam	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	18,5	THPT Tiểu La
547	19297	Trần Văn Bảo Châu	10/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	17,25	THPT Tiểu La
548	19312	Đào Duy Đạt	03/03/2011	Nam	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	18	THPT Tiểu La
549	19318	Trần Thanh Tuấn Đạt	14/05/2011	Nam	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	11	THPT Tiểu La
550	19328	Nguyễn Thị Bảo Hà	05/01/2011	Nữ	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	14,5	THPT Tiểu La
551	19330	Trần Văn Ngọc Hà	22/05/2011	Nam	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	16,25	THPT Tiểu La
552	19347	Nguyễn Văn Hoàn	09/11/2011	Nam	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	19,5	THPT Tiểu La
553	19403	Nguyễn Văn Hoài Linh	12/03/2011	Nam	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	20	THPT Tiểu La
554	19405	Nguyễn Tấn Hoàng Linh	07/11/2011	Nam	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	17,25	THPT Tiểu La
555	19430	Hồ Thanh Nam	08/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	13,75	THPT Tiểu La
556	19431	Lê Hoàng Nam	07/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	21,5	THPT Tiểu La
557	19452	Hồ Huỳnh Minh Nguyệt	11/07/2011	Nữ	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	19,75	THPT Tiểu La
558	19453	Nguyễn Thị Thanh Nhã	02/08/2011	Nữ	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	21	THPT Tiểu La
559	19498	Nguyễn Thị Như Quỳnh	10/10/2011	Nữ	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	14,5	THPT Tiểu La
560	19552	Lê Quốc Trung	31/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Xã Duy Nghĩa)	12,75	THPT Tiểu La
561	19554	Võ Văn Trường	01/10/2011	Nam	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	14,5	THPT Tiểu La

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
562	19582	Huỳnh Thị Phương Yến	22/11/2011	Nữ	THCS Ngô Quyền (Xã Duy Nghĩa)	15	THPT Tiểu La
563	19608	Nguyễn Văn Gia Bảo	20/11/2011	Nam	THCS Phan Châu Trinh (Xã Thu Bồn)	9	THPT Tiểu La
564	23830	Nguyễn Minh Trí	31/05/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng (Phường Điện Bàn)	12,25	THPT Tiểu La
565	24561	Nguyễn Đắc Trung	01/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Đức An (Phường Điện Bàn Đông)	15,75	THPT Tiểu La
566	24568	Lê Hữu Trường	23/12/2011	Nam	THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (Phường Điện Bàn Đông)	16	THPT Tiểu La
567	24787	Võ Minh Quốc Bảo	08/06/2011	Nam	THCS Võ Như Hưng (Phường Điện Bàn Đông)	8,75	THPT Tiểu La
568	25337	Phạm Hồng Nhung	11/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Đức An (Phường Điện Bàn Đông)	21,5	THPT Tiểu La
569	25878	Hoàng Tiến Tuấn Anh	05/11/2011	Nam	THCS Trần Quý Cáp (Xã Điện Bàn Tây)	17	THPT Tiểu La
570	28452	Nguyễn Lê Thanh Thảo	17/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hội An Tây)	14,25	THPT Tiểu La
571	28679	Lê Minh Vương	23/02/2011	Nam	TH&THCS Trần Quốc Toản (Phường Hội An)	16,5	THPT Tiểu La
572	28730	Lê Văn Anh Khoa	13/04/2011	Nam	TH&THCS Trần Quốc Toản (Phường Hội An)	13,25	THPT Tiểu La
573	29365	Phạm Gia Bảo	07/05/2011	Nam	THCS Huỳnh Thị Lựu (Phường Hội An Đông)	16,5	THPT Tiểu La
574	29392	Trương Thanh Duy	17/02/2011	Nam	THCS Huỳnh Thị Lựu (Phường Hội An Đông)	18,5	THPT Tiểu La
575	29400	Đinh Minh Đảo	06/09/2011	Nam	TH&THCS Quang Trung (Xã Tân Hiệp)	15,5	THPT Tiểu La
576	29409	Trần Nguyễn Hòa Đông	26/03/2011	Nữ	TH&THCS Quang Trung (Xã Tân Hiệp)	18,25	THPT Tiểu La
577	29423	Nguyễn Thị Kim Hằng	14/04/2011	Nữ	THCS Huỳnh Thị Lựu (Phường Hội An Đông)	19,25	THPT Tiểu La
578	29444	Nguyễn Thị Diệu Hiền	06/04/2011	Nữ	TH&THCS Quang Trung (Xã Tân Hiệp)	19,25	THPT Tiểu La
579	29465	Phạm Cảnh Hoàng	19/07/2011	Nam	THCS Huỳnh Thị Lựu (Phường Hội An Đông)	18,25	THPT Tiểu La
580	29543	Lê Hoàng Lộc	03/12/2011	Nam	THCS Huỳnh Thị Lựu (Phường Hội An Đông)	13,75	THPT Tiểu La
581	29714	Trần Phước Thịnh	25/08/2011	Nam	TH&THCS Quang Trung (Xã Tân Hiệp)	13	THPT Tiểu La

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
582	29736	Trần Văn Toàn	18/03/2011	Nam	TH&THCS Quang Trung (Xã Tân Hiệp)	13	THPT Tiểu La
583	29740	Phạm Ngọc Hoa Trang	11/07/2011	Nữ	THCS Huỳnh Thị Lựu (Phường Hội An Đông)	16,75	THPT Tiểu La
584	29777	Trương Gia Tự	06/06/2011	Nam	TH&THCS Quang Trung (Xã Tân Hiệp)	14	THPT Tiểu La
585	29810	Đỗ Tổ Yên	08/04/2011	Nữ	TH&THCS Quang Trung (Xã Tân Hiệp)	19,5	THPT Tiểu La
586	33917	Võ Văn Lợi	21/04/2011	Nam	THCS Lương Thế Vinh (Xã Tây Hồ)	11,5	THPT Tiểu La
587	41851	Đỗ Ngọc Bưởi	15/11/2011	Nam	THCS Quang Trung (Xã Thăng An)	8,5	THPT Tiểu La
588	17499	Đoàn Viết Anh Minh	23/02/2011	Nam	THCS Lý Thường Kiệt (Phường Hòa Cường)	18,75	THPT Trần Đại Nghĩa
589	21973	Phạm Ngọc Minh Khôi	29/06/2011	Nam	THCS Kim Đồng (Xã Hà Nha)	9,5	THPT Trần Đại Nghĩa
590	24449	Nguyễn Thị Anh Thư	22/12/2011	Nữ	THCS Nguyễn Đức An (Phường Điện Bàn Đông)	16,75	THPT Trần Đại Nghĩa
591	24751	Phan Nguyễn Quỳnh Anh	03/12/2011	Nữ	THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (Phường Điện Bàn Đông)	17,75	THPT Trần Đại Nghĩa
592	38260	Bùi Lê Ny Na	20/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Du (Phường Bàn Thạch)	14,75	THPT Trần Đại Nghĩa
593	11100	Nguyễn Thị Kim Ngân	19/06/2011	Nữ	THCS Ông Ích Đường (Xã Hòa Vang)	15,75	THPT Trần Phú - Việt An
594	11958	Phan Hữu Hùng Đức	03/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Bá Phát (Phường Liên Chiểu)	19,25	THPT Trần Phú - Việt An
595	13606	Nguyễn Hữu Việt	22/04/2011	Nam	THCS Trần Quang Khải (Phường Hòa Khánh)	19,5	THPT Trần Phú - Việt An
596	14961	Nguyễn Văn Hoàng Kim	01/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Duy Hiệu (Phường Thanh Khê)	16,25	THPT Trần Phú - Việt An
597	15798	Võ Hồ Hiếu Trung	03/08/2011	Nam	THCS Lê Thị Hồng Gấm (Phường Thanh Khê)	22	THPT Trần Phú - Việt An
598	24585	Lê Minh Tuấn	12/05/2011	Nam	THCS Võ Như Hưng (Phường Điện Bàn Đông)	18	THPT Trần Phú - Việt An
599	27113	Nguyễn Hữu Vinh	19/09/2011	Nam	THCS Phan Bội Châu (Xã Hiệp Đức)	11	THPT Trần Phú - Việt An
600	28916	Phạm Đoàn Song Ngọc	10/04/2011	Nữ	THCS Nguyễn Duy Hiệu (Phường Hội An)	15,75	THPT Trần Phú - Việt An
601	12084	Phạm Hữu Hùng	29/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Lương Bằng (Phường Liên Chiểu)	22	THPT Võ Chí Công - Hùng Sơn
602	13438	Trần Hồ Thùy Trâm	23/12/2011	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Phường Hòa Khánh)	17	THPT Võ Chí Công - Hùng Sơn

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm xét tuyển	Trường đủ điểm chuẩn trúng tuyển
603	14156	Võ Mậu Gia Huy	01/04/2011	Nam	THCS Ngô Thì Nhậm (Phường Hòa Khánh)	22,25	THPT Võ Chí Công - Hùng Sơn
604	23037	Nguyễn Thị Trâm Anh	16/12/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi (Phường An Thắng)	15,25	THPT Võ Chí Công - Hùng Sơn

Danh sách này có 604 thí sinh./.

Phụ lục 3**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CHUYỂN TRƯỜNG**

(Kèm theo Thông báo số /TB-SGDĐT ngày /7/2026 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng)

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Trường THPT ban đầu	Trường THPT chuyển đến	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	09/02/2011	THPT Cao Bá Quát	THPT Phan Bội Châu	Học sinh khuyết tật
2	Phan Thanh Duy	01/01/2011	THPT Cao Bá Quát	THPT Phan Bội Châu	Học sinh khuyết tật
3	Trần Thị Bảo Trâm	26/05/2011	THPT Cao Bá Quát	THPT Phan Bội Châu	Học sinh khuyết tật
4	Huỳnh Công Tiến Minh	15/04/2011	THPT Liên Chiểu	THPT Phạm Phú Thứ	Học sinh khuyết tật
5	Trần Văn Gia Bảo	28/07/2011	THPT Lương Thế Vinh	THPT Nguyễn Duy Hiệu	Học sinh khuyết tật
6	Nguyễn Anh Kiệt	30/09/2011	THPT Ngô Quyền	THPT Trần Phú	Học sinh khuyết tật
7	Kỳ Phạm Thành Lộc	01/07/2007	THPT Nguyễn Hiền	THPT Ngũ Hành Sơn	Học sinh khuyết tật
8	Trần Lê Hoàng Nam	23/06/2007	THPT Nguyễn Trãi	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Học sinh khuyết tật
9	Ngô Toàn Chiến	15/07/2005	THPT Nguyễn Trãi	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Học sinh khuyết tật
10	Lý Ngọc Vui	29/04/2011	THPT Nguyễn Văn Thoại	THPT Phan Thành Tài	Học sinh khuyết tật
11	Trương Khánh Linh	13/04/2011	THPT Thanh Khê	THPT Thái Phiên	Học sinh khuyết tật
12	Nguyễn Thị Bích Thùy	11/01/2011		THPT Phạm Phú Thứ - Gò Nổi	Học sinh khuyết tật
13	Trần Thị Bảo Ngọc	10/05/2011	THPT Nguyễn Khuyến (NV1)	THPT Ngũ Hành Sơn (NV2)	Nhằm trường
14	Lê Mai Bình	21/09/2011	THPT Nguyễn Khuyến	THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Nhằm trường
15	Kha Nguyễn Duy Vĩ	18/01/2011	PTDTNT THPT Quảng Nam	THPT Ông Ích Khiêm	Không đủ điều kiện (PTDTNT)

Danh sách này có 15 thí sinh./.